

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT
NHÁNH 1: NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG
Thời gian thực hiện 1 tuần: từ ngày 26/01 đến 30/01/2026
Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thu Huyền

Thứ hai, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học: Trò chuyện về con vật nuôi trong rừng
Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. Mục đích-yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, thức ăn, và môi trường sống của con voi, hổ, khi,
- Rèn kỹ năng so sánh thông qua một số đặc điểm nổi bật của các con vật.
- Trẻ biết những con vật hung dữ và biết giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với các con vật.

II. Chuẩn bị:

- slide bài dạy, video về các con vật như: con voi, con hổ, con khi
- Nhạc bài hát: “Chú voi con ở bản đôn “
- Hình ảnh con vật cho trẻ chơi trò chơi
- bút chì

III. CÁCH TIẾN HÀNH:

1.Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ nghe hát bài “Đố bạn ”
- Trò chuyện dẫn dắt trẻ vào bài.
- Các con vừa nghe bài hát gì?
- Trong bài hát nói đến con các vật sống ở đâu?

2.Hoạt động 2: Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng

- Cô mở cho trẻ xem một đoạn video về một số động sống trong rừng
- Các con vừa được xem hình ảnh rồi con hãy kể tên những con vật sống trong rừng? Con biết gì về những con vật đó? (Cô gọi 2-3 bạn kể)

- Cô cho trẻ về 3 nhóm để trò chuyện và thảo luận, mỗi bức tranh 1 nhóm.

- Cô mời trẻ về tổ để khái quát lại chính xác cho trẻ biết.

***Tranh 1: Hình ảnh con voi**

- Đây là con gì? (Con voi)

- Con có nhận xét gì về con voi? Con voi có những bộ phận nào? (Tai, vòi , ngà , chân , đuôi)

- Thức ăn của con voi là gì?

- Con voi sống ở đâu?

- Bây giờ chúng mình cùng xem chú voi đang làm gì nhé?

- Chú voi đang dùng chiếc vòi dài và chiếc ngà chắc khoẻ để đẩy thanh gỗ lên ô tô giúp con người

- Các con thấy chú voi có giỏi không?

=>Cô chốt lại :Đây là con voi voi có 4 chân có chiếc vòi dài và chiếc ngà trắng , có cái đuôi dài vòi voi giúp chúng lấy thức ăn, uống nước voi thích ăn mía . Voi sống theo bầy đàn Voi là loài vật gần gũi với con người, được con người thuần hoá vì vậy voi thường được nuôi để giúp đỡ con người nhiều việc.

+ **Tranh 2: Hình ảnh con khỉ**

- Chúng mình cùng lắng nghe cô đọc câu đố xem là con gì nhé

Con gì nhảy nhót leo trèo

Mình đầy lông lá nhăn nheo làm trò

-Cô tin rằng con vật này bạn nào cũng biết đây

- Đây là con gì?

- Con có nhận xét gì về con khỉ? con khỉ có những bộ phận nào? (Đầu , thân , chân , đuôi)

- Con khỉ có màu gì? (Xám trắng)

- Thức ăn của khỉ là gì?

-Con khỉ sống ở đâu?

- Các con xem chú khỉ đang làm gì nhé?

- Khỉ được con người huấn luyện để làm xiếc

=> Đây là con khi, khi là một trong những con vật sống trong rừng khi là con vật hiền lành có hình dáng giống con người, thích leo trèo khi có bộ lông màu xám, đen. Thức ăn của khi là các loại hoa quả đầy các con ạ. Khi là động vật đẻ con

+ Tranh 3. Hình ảnh con hổ

- Các con lắng nghe xem cô đọc câu đố nhé

Con gì long vằn mắt xanh
Dáng đi yểu chuyển nhẹ nhàng tìm mồi
Thỏ nai gặp phải hồi ôi
Muôn thú khiếp sợ tôn nôi chúa rừng

- Đây là con gì?

- Con có nhận xét gì về con hổ?

- Con hổ có những bộ phận nào (Đầu, thân, chân, đuôi)

- Hổ có bộ lông màu gì? Màu vàng đậm và vằn đen

- Thức ăn của hổ là gì? (Thích ăn thịt và các con vật nhỏ hơn)

- Con hổ sống ở đâu?

- Các con cùng xem video chú hổ săn mồi nhé

=>Chốt: Hổ là động vật hung dữ hổ có 4 chân hổ bộ lông màu vàng đậm và có vằn đen hổ là động vật đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

* So sánh: con voi và con hổ

- **Giống nhau:** Đều là các con vật sống trong rừng có 4 chân hổ và voi đều đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

- **Khác nhau:**

+ Con voi: voi là động vật hiền lành voi thích ăn cỏ cây, mía

+ Con hổ là động vật hung dữ thích ăn thịt,

* Mở rộng: Ngoài những con vật cô và các con vừa tìm hiểu còn có những con vật nào cũng sống ở trong rừng nữa?

- Cô giới thiệu thêm một số các con vật sống ở trong rừng như: gấu, nai, con báo, con hươu, sóc....

* GD: Các con ạ! Tất cả con vật trên là con vật sống trong rừng tự học cách sống và thích nghi với môi trường, tự kiếm ăn và sinh tồn một số con có thể thuần chủng và nuôi trong gia đình và sở thú

3. Hoạt động 3: Trò chơi ôn luyện

***Trò chơi: Con gì biến mất**

- Cách chơi: Trên màn hình của có hình ảnh các con vật sống trong rừng chúng mình hãy quan sát và cho cô biết con vật nào biến mất nhé

+ Luật chơi: Bạn nào nói sai phải hát 1 bài hát

- Các con đã sẵn sàng chơi chưa

- Trẻ chơi 3 lần

- Cô kiểm tra kết quả cùng trẻ

*** Trò chơi: “Xếp bàn ăn cho các con vật”**

- Giới thiệu trò chơi

- Phát lô tô các con vật cho trẻ

- Phân loại theo 1 dấu hiệu: Yêu cầu trẻ xếp riêng các con vật biết leo trèo vào một bàn, các con vật không biết leo trèo vào một bàn.

- Phân loại theo 2 dấu hiệu: Yêu cầu trẻ xếp riêng các con vật hiền lành

+ ăn cỏ, hoa quả vào một bàn, các con vật hung dữ + ăn thịt vào một bàn.

*** Kết thúc**

- Cô nhận xét, giáo dục trẻ, chuyên hoạt động.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Tên hoạt động học: Truyện: Bác Gấu đen và hai chú thỏ

QTE 23: Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp

Lĩnh vực phát triển: Phát triển ngôn ngữ

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật, hiểu nội dung truyện. Trẻ biết QTE 23: Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp
- Rèn kỹ năng trả lời to, đủ câu câu hỏi của cô. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu thương, quý mến bạn bè.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh động trên máy vi tính truyện: “Bác gấu đen và 2 chú thỏ”.
- Nhạc bài hát: “Đố bạn”.

III. CÁCH TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ cùng hát bài: “Đố bạn”.
- + Các con vừa hát bài hát gì? Bài hát nói về những con gì?
- + Các con vừa bắt chước dáng đi của ai nhỉ ? Gấu sống ở đâu?
- Có 1 câu chuyện kể về bác Gấu Đen đi chơi ở trong rừng đấy. Để biết được chuyện gì xảy ra với Gấu Đen hôm nay cô sẽ kể cho các con nghe câu chuyện “Bác Gấu Đen và hai chú Thỏ”.

2. Hoạt động 2: Kể truyện “Bác gấu đen và 2 chú thỏ”

- Cô kể lần 1: Kể diễn cảm bằng điệu bộ, cử chỉ.
- Giảng nội dung câu chuyện: câu chuyện kể về bác Gấu Đen đi chơi bị mưa ướt và được Thỏ Trắng giúp đỡ cho trú nhờ. Còn Thỏ Nâu không biết giúp đỡ người khác nhưng đã biết nhận lỗi.
- Giảng từ mới: Trút nước có nghĩa là mưa rất to.
- Cô kể diễn cảm lần 2: Kết hợp tranh minh họa

*** Đàm thoại:**

- + Trong truyện có những nhân vật nào?
- + Bác gấu đen đã đến nhà ai trú mưa đầu tiên?
- + Thỏ nâu đã làm gì khi bác gấu xin trú nhờ?

- + Khi bị thỏ nâu đuổi Bác gấu đến nhà ai?
- + Bạn thỏ trắng đã làm gì khi bác gấu đến?
- + Nhà Thỏ nâu đã xảy ra chuyện gì?
- + Ai đã giúp thỏ nâu sửa lại nhà?

- Trong hai bạn thỏ nâu và thỏ trắng ai ngoan hơn? vì sao?

=> **Giáo dục:** Các con ơi! Qua câu truyện “Bác gấu đen và 2 chú thỏ” các con hãy học tập sự bao dung và vị tha của bác gấu nhé, hãy học tập sự nhiệt tình luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác như bạn thỏ trắng và hãy dũng cảm nhận lỗi khi biết mình có lỗi như bạn thỏ nâu chúng mình có đồng ý không nào.

- Qua hoạt động học hôm nay chúng mình được trao quyền gì nhỉ ?

- Cô khái quát : đó là quyền QTE 23: Quyền được bày tỏ ý kiến. Mỗi bạn đều được bày tỏ ý kiến riêng của mình.

- Cô kể lần 3 bằng tranh động trên máy vi tính.

- **Kết thúc:** Hát: Đàn vịt con, ra ngoài chuyên hoạt động

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về tình trạng cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 21:51 25/01/2026
bởi Nguyễn Thu Huyền (31313313_huyenmt1) – Trường Mầm non Tân Dân

Thứ tư, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học: VĐCB “Bật nhảy tại chỗ”

TCVĐ: Bắt bướm

(QTE 6: Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí tham gia các hoạt động , thể dục, thể thao phù hợp với độ tuổi.)

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất.

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU:

- Trẻ nhớ tên vận động, tên trò chơi, biết bật nhảy tại chỗ. (4-5 lần). Trẻ biết QTE 6: Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí tham gia các hoạt động , thể dục, thể thao phù hợp với độ tuổi.
- Rèn tính nhanh nhẹn, khéo léo, phản xạ nhanh cho trẻ.
- Trẻ có nề nếp, hứng thú tích cực tham gia các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Sân tập sạch sẽ. Vạch chuẩn, sắc xô.

III. TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Khởi động

- Cho trẻ đi thành vòng tròn, rèn các kiểu đi sau đó về 3 hàng.

2. Hoạt động 2: Trọng động

a. BTPTC: (Tập 4x4 nhịp).

- Tay 5: Đưa 2 tay ra trước- hạ xuống;
- Bụng 4: Đứng hai tay đưa lên cao, nghiêng người sang 2 bên;
- Chân 1: Ngồi xổm đứng lên;
- Bật 2: Bật tiến về trước- lùi lại

***DTNM: Chân**

b. VĐCB “Bật nhảy tại chỗ”.

- Cho trẻ đứng thành 2 hàng ngang quay mặt vào nhau.
- Cô giới thiệu vận động.
- Lần 1: Cô làm mẫu. Lần 2: Cô vừa làm mẫu vừa phân tích.

***TTCB: Khi có hiệu lệnh” chuẩn bị” hai tay chống hông và hai chân đứng thẳng. Khi có hiệu lệnh “bật”, mắt cô nhìn thẳng về phía trước, đồng thời chân hơi khuyu gối, nhún bật cao (4-5 lần), bàn chân chạm đất nhẹ nhàng. Sau đó cô đi về cuối hàng.**

- Cô cho 1-2 trẻ lên thực hiện mẫu cả lớp quan sát và nhận xét

- Cô cho lần lượt 2 trẻ lên thực hiện mỗi trẻ thực hiện 3-4 lần

- Hỏi trẻ thực hiện vận động gì? điều này có nghĩa là các con có quyền gì? Đó là có quyền tham gia các hoạt động, thể dục, thể thao phù hợp với độ tuổi.

- Cô bao quát và hướng dẫn thêm cho những trẻ còn lúng túng

- Cô động viên khuyến khích trẻ thực hiện và sửa sai cho trẻ. Hỏi lại tên vận động. Gọi một trẻ lên thực hiện lại.

c. Trò chơi: Bắt bướm

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

+ Luật chơi: Ai chạm tay vào con bướm coi như đã bắt được bướm.

+ Cách chơi: Cho trẻ đứng xung quanh cô. Cô cầm que đánh con bướm và nói: “Các con xem này, có con bướm đang bay (cô giơ lên, hạ xuống) bây giờ các con hãy nhảy lên cao để bắt bướm”. Cô giơ lên, hạ xuống ở nhiều phía khác nhau cho trẻ vừa nhảy lên cao, vừa nhảy được xa. Cho trẻ chơi 3-4 lần. Cô động viên khen trẻ.

- Các con có cảm nhận gì khi được chơi trò chơi? điều này có nghĩa là các con đã được trao quyền gì? Đó là quyền vui chơi, giải trí tham gia các hoạt động, thể dục, thể thao phù hợp với độ tuổi.

Vậy là qua hoạt động hôm nay, các con được trao quyền gì? Đó là QTE 6: Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí tham gia các hoạt động, thể dục, thể thao phù hợp với độ tuổi.

3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 2 -3 vòng. Nhận xét. Kết thúc chuyển hoạt động

=> Kết thúc tiết học

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

Thứ năm, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học :Dạy KNCH: Voi làm xiếc.

(QTE 5: Quyền được phát triển năng khiếu)

Nghe hát: Chú voi con ở bản đôn

TCAN: Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ

Thuộc lĩnh vực : Phát triển thẩm mỹ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc lời bài hát và hát đúng giai điệu bài hát. Biết cách chơi trò chơi âm nhạc. Trẻ hiểu rằng mọi trẻ em đều có QTE 5 quyền được phát triển năng khiếu.
- Rèn cho trẻ nghe và hát đúng nhạc, phát triển tai nghe cho trẻ.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, hưởng ứng cùng cô.

II. CHUẨN BỊ.

- Nhạc bài hát: “Voi làm xiếc”. “ Chú voi con ở bản đôn”
- Nhạc chơi TC.

III. TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ cùng nhau trò chuyện về các con vật sống trong rừng.
- + Bạn nào biết những con vật nào sống trong rừng?
- Chúng mình biết bài hát nào nói về con voi không?
- => Cô củng cố lại, giới thiệu bài hát.

2. Hoạt động 2: Dạy KNCH: “Voi làm xiếc”.

- Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả.
- Cô hát mẫu lần 1 có nhạc.
- Giảng nội dung bài hát: Bài nói về một chú voi to lớn nhưng rất khéo léo, có thể dùng vòi để múa, tung hứng và đi thăng bằng trên sợi dây tơ mảnh, thể hiện sự tài tình và đáng yêu của chú voi.
- Cô hát lần 2 không nhạc.
- Cô cho cả lớp hát cùng cô 3-4 lần.
- Cô cho trẻ hát theo tổ, nhóm, cá nhân. (Cô chú ý sửa sai, động viên trẻ)
- Cô giới thiệu: Bài hát hay hơn khi được kết hợp vận động và theo chúng mình sẽ kết hợp với vận động gì?
- Cô chốt lại VĐ vỗ tay theo nhịp.

- Cô vận động vỗ tay theo nhịp bài hát 1 lần.
- Cả lớp hát kết hợp vận động cùng cô.
- Hỏi lại trẻ tên bài hát?
- Cho cả lớp hát lại bài hát.
- Qua hoạt động học hôm nay chúng mình được trao quyền gì nhỉ ?
- Cô khái quát : **đó là quyền QTE 5: Quyền được phát triển năng khiếu.** Mỗi bạn đều có năng khiếu riêng, ai cũng có thể hát hay, miễn là mình cố gắng.

3.Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc : Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ

- Cô cho trẻ quan sát và gọi tên các loại dụng cụ âm nhạc bằng các nguyên vật liệu tái chế: gạo dứa, phách tre, sắc xô bằng vỏ lon bia, mõ...
- Cho trẻ lên gõ các nhạc cụ, cảm nhận và ghi nhớ âm thanh phát ra từ các loại nhạc cụ.
- Cô giới thiệu tên và cách chơi trò chơi: Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ
- + Cách chơi: Cô để những nhạc cụ trong hộp kín, cô lắc, gõ nhạc cụ, trẻ nghe và đoán tên nhạc cụ đó
- + Luật chơi: Nếu trẻ đoán chưa đúng trẻ sẽ lựa chọn một trong các hình thức như: hát, múa hoặc nhảy theo nhạc.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. (Cô bao quát, động viên trẻ)

4.Hoạt động 4: Hát nghe:" Chú voi con ở bản đôn"- Phạm Tuyên

- Cô giới thiệu bài hát
- Cô hát lần 1
- Cô nói nội dung bài hát: kể về một chú voi con đáng yêu, còn nhỏ chưa có ngà, sống ở Bản Đôn, rất ham ăn ham chơi nhưng được mọi người yêu mến, mong chú lớn nhanh để giúp buôn làng kéo gỗ và xây dựng buôn làng Tây Nguyên tươi đẹp.
- Cô hát lần 2 trẻ biểu diễn cùng cô
- **Kết thúc tiết học** cô cho trẻ đi ra ngoài.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

2. Về tình trạng cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

3. Về kiến thức kỹ năng của trẻ:

Thứ sáu, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Tên hoạt động học : Đồng dao: “Con vỏi con voi”

(QTE 5: Quyền được phát triển năng khiếu)

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ.

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên bài đồng dao. Trẻ thuộc bà đồng dao, hiểu nội dung bài đồng dao. Trẻ hiểu rằng mọi trẻ em đều có QTE 5 quyền được phát triển năng khiếu.
- Rèn trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị

- Sa bàn đồng dao
- Mõ

III. CÁCH TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức gây hứng thú

- Cô có câu đố hỏi trẻ:

- Bốn chân như bốn cột nhà
Hai tai ve vẩy, hai ngà trắng phau
Voi dài vắt vèo trên đầu
Trong rừng thích sống với nhau từng đàn.
Là con gì ?

- Chúng mình có biết con voi sống ở đâu không?
- Cô dẫn dắt trẻ vào bài đồng dao : “ Con vỏi con voi”

2. Hoạt động 2: Trẻ đọc bài đồng dao

- Cô đọc thơ 1 lần kết hợp cử chỉ, điệu bộ
- Giảng nội dung bài đồng dao: Bài đồng dao kể về mô tả trình tự các bộ phận của con voi theo thứ tự đi trước, đi sau (vòi đi trước, chân trước đi trước, chân sau đi sau, đuôi đi sau rốt) và kết thúc bằng lời hứa kể hết câu chuyện,
- Cô đọc lần 2: Kết hợp với sa bàn
- Cho cả lớp đọc cùng cô 3,4 lần
- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân (Cô sửa sai cho trẻ)

***Đàm thoại :**

- Chúng mình vừa đọc bài đồng dao gì ?
 - Trong bài đồng dao nói về con gì ?
 - Con Voi có cái gì đi trước? Sau đó đến cái gì ?
 - Hai chân trước như thế nào?
 - Hai chân sau thì sao?
 - Còn cái đuôi thì sao?
- Vừa rồi cô thấy các con trả lời rất tốt các câu hỏi mà cô đưa ra điều đó có nghĩa là các con có quyền học tập và phát triển năng khiếu đấy!

* **KTTH:** Cô và trẻ cùng nhau đọc lại bài đồng dao 1 lần cô kết hợp gõ mõ.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN



Nguyễn Thị Nga

TỔ TRƯỞNG

Trần Thị Oanh

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thu Huyền